

Đầu nối ren khí dạng T QSYL-1/8-1/4-U

Số bộ phận: 153783



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Tiêu chuẩn
Chiều rộng định mức	4.3 mm
Loại đệm kín trên ngông vận vít	Lớp bọc
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	Hình chữ L, 2 lần, song song
Kích cỡ gói	1
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1 MPA -0.95 bar...10 bar -13.775 psi...145 psi
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Mô-men xoắn siết tối đa	8 N m
trọng lượng sản phẩm	16 g
Số lối ra	2
Số lượng đường dây cung cấp	1
Kiểu gắn	Ổ lục giác ngoài 7/16
Cổng nối khí nén 1	Ren ngoài 1/8 NPT
Cổng nối khí nén 2	cho ống mềm bên ngoài Ø 1/4"
Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit	14 °F...140 °F
Màu vòng nhả	xám
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PBT
Vật liệu vòng nhả	POM
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	NBR
Đoạn kẹp ống vật liệu	thép không gỉ hợp kim cao